

# BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN VỐN TỪ TIẾNG VIỆT CHO TRẺ 4-5 TUỔI DÂN TỘC H'MÔNG THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ VỀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

BÙI THỊ THANH HUYỀN\*

Ngày nhận bài: 29/06/2016; ngày sửa chữa: 04/07/2016; ngày duyệt đăng: 04/07/2016.

**Abstract:** Language plays an important role of the existence of the society, human's development and especially characteristics formation of children. Vietnamese (Language of Kinh ethnic group) is considered as the second language of ethnic minority children in general and H'Mong race in particular. However, Vietnamese is the national means of communication, the basic tool in studying general subjects in schools. Therefore learning Vietnamese fluently at the very young ages is very important and necessary for ethnic minority children to communicate and integrate into society community.

**Keywords:** children aged 4 to 5, development, Vietnamese vocabulary, natural phenomena exploration.

1. Từ là đơn vị cơ bản, chính vì vậy, việc phát triển vốn từ cho trẻ là một nhiệm vụ hết sức quan trọng ở trường mầm non. Không có vốn từ đầy đủ, trẻ sẽ không thể nắm ngôn ngữ như một phương tiện giao tiếp, một công cụ tư duy hữu hiệu nhất. Trong hệ thống ngôn ngữ, từ vựng là cơ sở để xây dựng lời nói, vì vậy muốn phát triển ngôn ngữ (PTNN) tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số (DTTS) thì không thể tách rời nhiệm vụ phát triển vốn từ (PTVT). Việc PTVT cho trẻ ở trường mầm non được lồng ghép trong các hoạt động khác nhau như: khám phá khoa học, cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học, âm nhạc, vui chơi... Để thực hiện tốt nhiệm vụ PTNN cho trẻ em mầm non nói chung và trẻ em DTTS nói riêng, việc đầu tiên là phải quan tâm PTVT.

Trên thực tế, khi tổ chức các hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở các trường vùng DTTS, giáo viên (GV) chỉ quan tâm tới việc phát triển nhận thức mà chưa chú trọng đến việc PTVT, chưa hiểu ý nghĩa của việc PTVT cho trẻ, do vậy, ít có sự quan tâm, tìm tòi, nghiên cứu áp dụng các biện pháp thích hợp để dạy trẻ PTVT một cách có hiệu quả, chưa tận dụng triệt để các hoạt động để PTVT nên việc hình thành và phát triển vốn từ tiếng Việt (PTVTTV) cho trẻ còn nhiều hạn chế. Việc trẻ sử dụng từ ngữ còn chưa phong phú về số lượng và đầy đủ về chất lượng, trẻ chưa biết sử dụng từ ngữ để diễn tả các sự vật, hiện tượng thời tiết, các mùa trong năm... về các hiện tượng tự nhiên (HTTN) xung quanh trẻ. Mặt khác, chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo đang được ban hành hiện nay chưa có nội dung PTVT cho trẻ một cách riêng biệt. Điều này hạn chế việc phát huy tính tích cực chủ động trong hoạt động ngôn

ngữ của trẻ. Vì vậy, việc nghiên cứu các biện pháp PTVTTV cho trẻ 4-5 tuổi dân tộc H'mông thông qua hoạt động khám phá về các HTTN có ý nghĩa to lớn trong việc PTVT và nâng cao khả năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp của trẻ.

## 2. PTVTTV và hoạt động khám phá về các HTTN

2.1. Phát triển vốn từ tiếng Việt. Theo nhóm tác giả Lê Thị Bắc Lý, Phan Thị Hồng Xuân, Nguyễn Thị Thu Nga, "Từ là đơn vị nhỏ nhất của ngôn ngữ có ý nghĩa và có chức năng tạo câu" [1; tr 33].

Trong các định nghĩa hiện có thì định nghĩa của Đỗ Hữu Châu - nhà nghiên cứu từ vựng tiếng Việt, là bao quát hơn cả: "Từ của tiếng Việt là một hoặc một số âm tiết cố định, bất biến, mang những đặc điểm ngữ pháp nhất định, nằm trong những kiểu cấu tạo nhất định, tất cả ứng với một kiểu ý nghĩa nhất định, lớn nhất trong tiếng Việt và nhỏ nhất để tạo câu" [1; tr 34].

Vốn từ của một người là tập hợp các từ trong một ngôn ngữ mà người đó quen thuộc (biết tới). Vốn từ vựng thường xuyên tăng lên theo tuổi tác và là công cụ cơ bản, hữu dụng trong giao tiếp và thu nhận kiến thức. Dựa vào tần số sử dụng của từ trong đời sống xã hội, người ta chia vốn từ thành vốn từ tích cực và vốn từ thụ động. Vốn từ tích cực là những từ được sử dụng hàng ngày, những từ đó có tần số sử dụng cao được con người nắm vững và sử dụng trong lời nói một cách thành thạo. Vốn từ thụ động là những từ con người mới lĩnh hội, chưa hiểu rõ nghĩa của từ và không sử dụng được trong giao tiếp. Việc tích cực hóa vốn từ tức là

\* Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

chuyển từ *từ thụ động* sang *từ tích cực* là một nội dung quan trọng của giáo dục ngôn ngữ cho trẻ, đặc biệt là trẻ em DTTS.

PTVTTV được hiểu như một quá trình lâu dài của việc lĩnh hội vốn từ mà con người đã tiếp thu được trong lịch sử. Nó bao gồm hai mặt: Tích lũy số lượng (tăng dần số lượng từ tích cực) và việc tích cực hóa vốn từ từ việc lĩnh hội dần dần những kinh nghiệm lịch sử xã hội thể hiện phù hợp trong hoàn cảnh giao tiếp. Như vậy, nhiệm vụ nghiên cứu PTVT cho trẻ không chỉ là giúp trẻ mở rộng vốn từ, làm giàu vốn từ về mặt số lượng mà còn góp phần tích cực hóa vốn từ trong giao tiếp.

**2.2. Hoạt động khám phá về các HTTN.** Cho trẻ khám phá về các HTTN là quá trình GV tạo ra môi trường, các tình huống, các điều kiện, cơ hội và tổ chức các hoạt động để cho trẻ tích cực tìm tòi, phát hiện ra những điều thú vị về các sự vật, HTTN xung quanh trẻ, qua đó giúp trẻ hiểu rõ về tên gọi, đặc điểm, thuộc tính, các mối quan hệ qua lại, sự thay đổi và phát triển của các sự vật, HTTN. Thông qua hoạt động này, trẻ có các kĩ năng quan sát, so sánh, phân tích, đo lường, phán đoán, suy luận, giải quyết vấn đề, truyền tải ý kiến của bản thân và đưa ra kết luận. Như vậy, có thể hiểu, *khám phá các HTTN* là một quá trình tiếp xúc, tìm tòi tích cực của trẻ nhằm phát hiện ra những cái mới, ẩn chứa trong các hiện tượng xung quanh trẻ.

*Hoạt động khám phá về các HTTN* chính là quá trình GV giúp trẻ có những biểu tượng về sự phong phú, đa dạng của các HTTN như: mặt trời, mặt trăng, các vì sao, gió, mây, mưa, sấm, chớp, bão, cầu vồng... Trẻ biết xác định các dấu hiệu đặc trưng của nó thông qua việc quan sát sự vật, hiện tượng, sinh hoạt của con người; có kĩ năng so sánh đặc điểm của hiện tượng tự nhiên theo mùa, trong ngày, hình thành nhu cầu và kĩ năng sinh hoạt cho phù hợp với thời tiết (ăn, mặc, vệ sinh). Đây là cơ hội giúp cho ngôn ngữ của trẻ phát triển một cách toàn diện.

**3. Các biện PTVTTV cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi qua hoạt động khám phá khoa học về các HTTN**

**3.1. Lựa chọn đối tượng cho trẻ quan sát, tiếp xúc trực tiếp:**

- *Mục đích, ý nghĩa:* Môi trường tự nhiên rất phong phú và đa dạng, việc lựa chọn đối tượng cho trẻ tiếp xúc trực tiếp phù hợp không chỉ giúp trẻ nhận biết những đặc điểm của các HTTN mà còn giúp hình thành các biểu tượng đúng đắn về các HTTN xung quanh, được nói những điều trẻ biết và vốn từ của trẻ sẽ phát triển nhanh chóng. Vốn từ tiếng Việt của trẻ 4-

5 tuổi dân tộc H'mông còn nhiều hạn chế, việc cho trẻ quan sát, tiếp xúc trực tiếp với các HTTN sẽ giúp trẻ ghi nhớ lâu hơn, ngôn ngữ sẽ phát triển hơn. Nghĩa của từ thường gắn với một hiện tượng cụ thể, do vậy việc cho trẻ được trải nghiệm, tiếp xúc trực tiếp với các đối tượng, hiện tượng là vô cùng cần thiết.

- *Tiến hành:* Lựa chọn đối tượng cho trẻ quan sát phải phù hợp khả năng, nhu cầu, hứng thú nhận thức của trẻ, gần gũi với cuộc sống thực, là các HTTN diễn ra trong ngày hôm đó. GV có thể cho trẻ tiếp xúc với các HTTN thông qua các hoạt động trên tiết học, dạo chơi, tham quan, làm các thí nghiệm đơn giản... Khi lựa chọn đối tượng cho trẻ tiếp xúc, GV cần xây dựng kế hoạch, trong kế hoạch cần xác định rõ mục đích, thời gian, cách bố trí giữa trẻ với đối tượng, dự kiến trước các hoạt động ngôn ngữ, các từ mới cần cung cấp cho trẻ trong quá trình tổ chức trẻ tiếp xúc với các HTTN cũng như kết quả thu được trong khi tiếp xúc với đối tượng; chuẩn bị môi trường, không gian và các phương tiện cho trẻ quan sát. Nếu cho trẻ tiếp xúc với các HTTN ở không gian trong lớp học (ví dụ làm thí nghiệm về sự bốc hơi của nước, cách tạo ra gió, thí nghiệm cầu vồng, vật nổi, vật chìm...), GV nên chuẩn bị chu đáo đồ dùng trực quan và các phương tiện để cho trẻ làm thí nghiệm, bố trí, sắp xếp chia trẻ thành các nhóm nhỏ sao cho tất cả trẻ đều được tham gia vào hoạt động, hướng dẫn trẻ thực hành làm thí nghiệm dưới sự hướng dẫn của GV, sau đó giúp trẻ quan sát và nói tên các hiện tượng đang xảy ra, GV có thể giúp trẻ gọi tên các hiện tượng khi trẻ chưa nói được và cho trẻ phát âm nhiều lần các từ đó.

**3.2. Tạo môi trường tiếng Việt cho trẻ ở lớp, gia đình:**

- *Mục đích, ý nghĩa:* Tạo điều kiện cho trẻ thường xuyên được thực hành, giao tiếp bằng tiếng Việt, được tiếp xúc, làm quen với môi trường tiếng Việt. Đó chính là biện pháp giúp cho trẻ được luyện tập, thực hành, trải nghiệm và sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong giao tiếp, từ đó dần hình thành cho trẻ thói quen thường xuyên giao tiếp bằng tiếng Việt. Có môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt sẽ kích thích, tạo thói quen giao tiếp bằng tiếng Việt cho trẻ, đó là tiền đề giúp trẻ sử dụng từ ngữ đúng hoàn cảnh giao tiếp. Biện pháp này còn giúp mở rộng môi trường giao tiếp cho trẻ với mọi người xung quanh, đặc biệt với các thành viên trong gia đình trẻ. Đây là một trong số những biện pháp tích cực nhằm cung cấp, củng cố và tích cực hóa vốn từ cho trẻ, giúp trẻ tự tin trong giao tiếp.

- *Tiến hành:*

+ *Tạo cảnh quan tiếng Việt trong và ngoài lớp học:* Những ấn tượng trực giác hết sức quan trọng đối với trẻ em, đặc biệt là trẻ 4-5 tuổi. GV mầm non cần có sự sáng tạo, linh hoạt trong việc tạo môi trường để kích thích trẻ giao tiếp bằng tiếng Việt, chú trọng tới việc trang trí lớp học, các vật trang trí làm đẹp lớp học phải có mục đích tạo ra môi trường tiếng Việt giúp trẻ DTTS học tiếng Việt tốt hơn. Các vật trưng bày trong không gian phải phong phú, nhiều màu sắc hấp dẫn trẻ, có chú thích bằng tiếng Việt, trang trí lớp phải theo chủ đề, chủ điểm, tạo điều kiện cho việc PTVTTV cho trẻ một cách khoa học, có logic.

+ *Tăng cường giao tiếp với trẻ bằng tiếng Việt:* GV cần chủ động giao tiếp với trẻ, kích thích, tạo môi trường cho trẻ được giao lưu, trao đổi với các trẻ khác trong lớp bằng tiếng Việt. GV phải thường xuyên đặt các câu hỏi để trẻ trả lời, dạy trẻ cách sử dụng từ ngữ trong các hoàn cảnh giao tiếp khi trẻ chưa biết nói hoặc phát âm còn chưa chuẩn..., lôi cuốn trẻ vào các hoạt động tập thể, hoạt động theo nhóm để trẻ được trò chuyện, trao đổi, giao tiếp với nhau; thường xuyên tạo ra các tình huống có vấn đề, kích thích trẻ tìm tòi khám phá và tìm cách giải quyết, khéo léo hướng dẫn trẻ xử lý các tình huống và giúp trẻ sử dụng vốn từ tiếng Việt của mình nói lên cách giải quyết vấn đề đó; các hoạt động giao tiếp cần được mở rộng: từ giao tiếp giữa trẻ với trẻ đến trẻ với GV, trẻ với GV khác, trẻ với các cô, chú, bác nhân viên trong nhà trường, trẻ với khách đến thăm trường..., từ giao tiếp với một bạn đến nhóm bạn, đến giao tiếp với tập thể..., mở rộng hơn là giao tiếp giữa trẻ với các trẻ DTTS ở các lớp khác trong trường. Tổ chức cho trẻ sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp với bạn bè ở tất cả các hoạt động như: học tập, vui chơi, ngoài trời, dạo chơi tham quan, chơi tự do... Nội dung giao tiếp gắn liền với chủ đề và các sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Muốn trẻ tích cực trong giao tiếp, GV phải thường xuyên tổ chức cho trẻ chơi, tạo hứng thú và để thỏa mãn nhu cầu học tập vui chơi của trẻ.

+ *Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho trẻ khi ở nhà:* GV tìm hiểu hoàn cảnh gia đình của từng trẻ lớp mình chủ nhiệm, tìm hiểu thực trạng ngôn ngữ giao tiếp của gia đình trẻ, xác định nguyên nhân (có thể do phụ huynh trẻ chưa biết nói tiếng Việt hoặc có biết nói nhưng sử dụng chưa thành thạo) để có biện pháp giúp cha mẹ trẻ giao tiếp bằng tiếng Việt. Thường xuyên trao đổi với phụ huynh trẻ qua các buổi họp phụ huynh, các buổi sinh hoạt thôn, bản, trong thời gian đón, trả trẻ về tình hình học tập của trẻ tại lớp và nhờ sự phối hợp của gia đình trong việc dạy trẻ nói

tiếng Việt khi ở nhà. Trước mỗi chủ đề/chủ điểm, GV có thể tranh thủ vào các giờ đón, trả trẻ trao đổi với phụ huynh để họ biết được nội dung các bài sắp học, cho phụ huynh quan sát các tranh ảnh, các góc lớp về chủ đề đó để có sự phối hợp tốt trong việc dạy tiếng Việt cho trẻ. Hướng dẫn phụ huynh để họ thường xuyên hỏi trẻ, cho trẻ kể lại những nội dung học tập ở trường bằng tiếng Việt khi ở nhà như: cho trẻ đọc thơ, hát, kể những chuyện đã diễn ra khi trẻ ở trường cho bố mẹ, ông bà và các anh chị trong gia đình cùng nghe. Có thể nhờ các anh chị của trẻ đang học ở các trường tiểu học và trung học cơ sở dạy trẻ nói tiếng Việt khi ở nhà. Với những gia đình có ti vi, GV nên nhắc nhở với phụ huynh rằng, phải thường xuyên cho trẻ xem các chương trình ca nhạc, vui chơi giải trí dành cho thiếu nhi để trẻ học cách giao tiếp bằng tiếng Việt cũng như làm quen với việc nói tiếng Việt. Thống nhất với phụ huynh khi đến trường, lớp phải giao tiếp bằng tiếng Việt. Tạo thói quen giao tiếp bằng tiếng Việt cho chính phụ huynh trẻ để từ đó hình thành thói quen giao tiếp bằng tiếng Việt cho trẻ khi ở nhà. Tư vấn, giúp đỡ, giải thích để phụ huynh trẻ có thể cùng phối hợp với GV trong việc dạy trẻ giao tiếp bằng tiếng Việt.

### **3.3. Sử dụng các hiện tượng, thí nghiệm đơn giản để trẻ được trải nghiệm, khám phá về các HTTN, qua đó cung cấp từ mới cho trẻ:**

- *Mục đích, ý nghĩa:* Nhiều công trình nghiên cứu của các nhà tâm lý học, giáo dục học trong nước và trên thế giới đã chứng minh rằng, trẻ học tốt nhất qua sự tự khám phá, tìm hiểu chứ không phải bằng cách ghi nhớ, áp đặt. Học tập có tính chất khám phá là cách học cho phép trẻ tìm tòi, phát hiện và hiểu được đặc điểm, các mối quan hệ, các quy luật của sự vật, hiện tượng xung quanh bằng con đường trải nghiệm (quan sát, hành động thực hành, thí nghiệm đơn giản...). Sử dụng các hiện tượng, thí nghiệm đơn giản trong quá trình tổ chức cho trẻ tìm hiểu, khám phá về các HTTN có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Có những từ ngữ GV không thể giải thích nghĩa cho trẻ và việc tổ chức cho trẻ làm các thí nghiệm sẽ là phương tiện cung cấp vốn từ cho trẻ một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất.

- *Tiến hành:* Khi tiến hành phải đảm bảo các yêu cầu sau: + Các thí nghiệm cho trẻ thực hành không quá khó, phải phù hợp với nội dung khám phá và khả năng nhận thức của trẻ; + Biết tận dụng những hiện tượng đơn giản xảy ra ngay với bản thân trẻ, ở cuộc sống hàng ngày để trẻ tìm hiểu, khám phá, qua đó cung cấp các từ mới cho trẻ; + Những thí nghiệm tiến hành phải có sự thay đổi rõ ràng để dễ nhận biết;

+ Không chọn các thí nghiệm diễn ra trong thời gian quá lâu vì trẻ dễ quên những gì xảy ra ban đầu; + Các thí nghiệm cần được tổ chức dưới dạng trò chơi, có yếu tố chơi để gây hứng thú cho trẻ; + Tất cả trẻ phải cùng được tham gia vào hoạt động làm thí nghiệm, trẻ phải tự trình bày các hiện tượng xảy ra, nếu trẻ chưa biết GV có thể cung cấp từ và cho trẻ phát âm từ chỉ hiện tượng đó; + GV cần tôn trọng, khuyến khích, động viên trẻ, tôn trọng ý tưởng của trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ trong quá trình làm thí nghiệm.

Trình tự tiến hành như sau: + Lựa chọn các hiện tượng, thí nghiệm phù hợp, có ý nghĩa với hoạt động khám phá của trẻ; + Xây dựng các điều kiện cần thiết để tổ chức các thí nghiệm; + Tổ chức thực hiện các thí nghiệm.

### **3.4. Tạo các tình huống có vấn đề để tích cực hóa vốn từ cho trẻ:**

- *Mục đích, ý nghĩa:* Qua giải quyết tình huống, trẻ có cơ hội phát huy tính chủ động, tích cực, tự tin trong giao tiếp, nâng cao khả năng sử dụng từ ngữ đúng với hoàn cảnh giao tiếp của trẻ. Nhân tố quan trọng của sự hình thành và PTNN là hình thành ở trẻ nhu cầu giao tiếp bằng ngôn ngữ. Tạo tình huống có vấn đề cũng là một phương thức để kích thích trẻ phản ứng bằng lời nói, thúc đẩy trẻ tham gia vào quá trình giao tiếp. Việc tạo tình huống có vấn đề phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ sẽ làm tăng sự hấp dẫn của hoạt động khi trẻ khám phá về các HTTN, tạo ra hứng thú và duy trì hứng thú trong suốt quá trình khám phá của trẻ, thúc đẩy quá trình sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên, chủ động và đúng ngữ cảnh giao tiếp. Việc đưa các tình huống có vấn đề vào quá trình trẻ khám phá về các HTTN sẽ thu hút trẻ tiếp thu các kiến thức một cách dễ dàng và tích cực sử dụng từ ngữ để diễn đạt hiểu biết của mình về thế giới tự nhiên.

- *Tiến hành:* Khi tiến hành, phải đảm bảo yêu cầu sau: + GV phải là người chủ động tạo ra các tình huống có vấn đề, đồng thời cần đảm bảo vai trò chủ thể của trẻ; + Tình huống đặt ra phải hấp dẫn, gây được hứng thú nhận thức với trẻ, lôi cuốn trẻ tham gia tìm hiểu khám phá các HTTN, qua đó kích thích trẻ tự giác và tích cực sử dụng ngôn ngữ; + Tình huống có vấn đề phải phù hợp với khả năng của trẻ, trẻ có thể giải quyết dựa vào vốn hiểu biết của mình, kích thích mọi trẻ tích cực tham gia hoạt động nhận thức và hoạt động ngôn ngữ.

Biện pháp này được tiến hành theo các bước như sau: 1) *GV lựa chọn tình huống:* cần tận dụng những tình huống xuất phát từ thực tiễn, từ trẻ; tình huống phải phù hợp với điều kiện thực tế; 2) *Đặt ra tình*

*huống:* phải đặt ra tình huống có ý nghĩa với trẻ, phù hợp với đối tượng trẻ. Trước khi nêu tình huống, GV cần định hướng để tạo cho trẻ có sự chú ý, hứng thú đối với vấn đề. Tùy mục đích, nhiệm vụ, nội dung của hoạt động, tùy vào đối tượng trẻ mà GV thiết kế tình huống phù hợp. GV nên tạo tình huống có vấn đề để hỏi trẻ, đây là biện pháp tích cực để dạy trẻ phát âm, hiểu nghĩa của từ và sử dụng từ đúng ngữ cảnh; 3) *Giải quyết tình huống:* GV khuyến khích, tạo cơ hội để trẻ tham gia giải quyết tình huống, dẫn dắt trẻ sử dụng ngôn ngữ một cách tích cực. Trong quá trình giải quyết tình huống, ngoài việc tạo cơ hội cho trẻ sử dụng những từ đã biết, GV có thể cung cấp từ mới và luôn tạo tình huống để trẻ phải sử dụng những từ cô đã cung cấp; 4) *Đánh giá kết quả giải quyết tình huống:* GV có thể đánh giá hoặc gợi ý để trẻ tự đánh giá.

### **3.5. Sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng H'mông để cung cấp từ và giải thích từ:**

- *Mục đích, ý nghĩa:* Việc cho trẻ sử dụng hai ngôn ngữ này nhằm làm giàu vốn từ cho trẻ, đồng thời phát triển tiếng mẹ đẻ. Giúp trẻ hiểu sâu sắc ý nghĩa của từ, biết sử dụng từ tiếng Việt đúng ngữ cảnh, phát triển tư duy ngôn ngữ. Đối với trẻ DTTS, trong quá trình nhận thức khi được sử dụng tiếng mẹ đẻ, trẻ sẽ biết nhanh và chính xác hơn bản chất các sự vật, hiện tượng bởi vì trẻ hiểu được nghĩa trước khi học một khái niệm mới. Trẻ 4-5 tuổi dân tộc H'mông có vốn từ tiếng Việt còn nghèo nàn do vốn sống và vốn kinh nghiệm của trẻ còn ít, đồng thời trẻ bị ảnh hưởng nhiều bởi ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ nên việc sử dụng tiếng Việt còn nhiều hạn chế. Do đó, trong quá trình cho trẻ khám phá các HTTN nếu GV khéo léo sử dụng tiếng dân tộc kết hợp với tiếng Việt một cách hợp lý sẽ thu hút trẻ tham gia vào hoạt động giao tiếp, đồng thời tiếng mẹ đẻ cũng được phát triển.

- *Tiến hành:* Khi cung cấp từ mới cho trẻ, GV cần tập cho trẻ phát âm đúng và gắn từ đó vào trong một câu nói hoàn chỉnh, trong một ngữ cảnh nhất định, không nên sử dụng theo cách dịch từng từ, vì như vậy trẻ sẽ chỉ học được từ tiếng Việt mà không phát triển được ngôn ngữ mạch lạc. Trong quá trình giải thích từ cho trẻ hiểu, yêu cầu lời giải thích phải rõ ràng, chính xác, dễ hiểu phù hợp với trình độ nhận thức và khả năng ngôn ngữ của trẻ. Đối với từ mới và khó, trẻ cần được nghe, nói lặp lại nhiều lần và được vận dụng vào các ngữ cảnh, tình huống cụ thể để trẻ hiểu và biến từ đó thành vốn từ tích cực. Tùy vào từ loại và mức độ khó của từ mà GV sử

(Xem tiếp trang 123)

Dạy trẻ đóng kịch dựa theo tác phẩm văn học là một hình thức kể lại chuyện, một hoạt động vui chơi mà khi trẻ tham gia cá tính sáng tạo và trí tưởng tượng được phát huy cao độ.

**2.4. Những yêu cầu của việc dạy trẻ kể lại chuyện.** Dù lựa chọn hình thức nào hướng dẫn trẻ kể chuyện, GV cũng nên tạo cơ hội cho nhiều trẻ được tham gia. Yêu cầu của việc cho trẻ kể lại chuyện là giúp trẻ nhớ cốt truyện và kể lại bằng ngôn ngữ mạch lạc. Trẻ có thể kể lại đúng nguyên văn câu chuyện, cũng có thể kể lại cốt truyện bằng ngôn ngữ của mình, có thể sáng tạo thêm lời nói, hành động theo ý thích và sự trải nghiệm bản thân của trẻ... Trong khi trẻ kể, chỉ khi nào trẻ cần sự hỗ trợ, giúp đỡ thì GV mới gợi ý để trẻ nhớ truyện; không nên áp đặt, can thiệp quá nhiều hoặc đưa ra nhiều yêu cầu làm trẻ bị gò bó, cứng nhắc, rập khuôn mà cần để trẻ hồn nhiên, mạnh dạn kể theo ý thích của trẻ. Chỉ khi trẻ được tự nhiên kể chuyện thì trẻ mới bộc lộ cảm xúc của mình với câu chuyện, với các nhân vật một cách chân thực, diễn cảm nhất. Mỗi trẻ kể xong, cô có thể cho các cháu tự nhận xét về cách kể của bạn mình.

\*\*\*

Thực tế giáo dục mầm non cho thấy, cách tiếp cận tốt nhất để giáo dục trẻ 0-6 tuổi đó là "lấy trẻ làm trung tâm" và ứng dụng các phương pháp dạy học

tích cực để thúc đẩy sự phát triển tính chủ động, khả năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề cho trẻ. Dạy trẻ kể lại chuyện là một trong những hoạt động tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động tích cực, phù hợp với sự phát triển của bản thân, đáp ứng nhu cầu và hứng thú của trẻ trong quá trình giáo dục. Qua hoạt động này, có thể khẳng định khả năng vô tận và sự tinh tế của văn học đối với việc giáo dục tâm hồn và trí tuệ, nhân cách của trẻ. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình Giáo dục mầm non* (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [2] Nguyễn Thị Hòa (2009). *Giáo trình Giáo dục học mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Lê Thị Bắc Lý - Lê Ánh Tuyết (2009). *Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Lê Thị Bắc Lý (2012). *Văn học thiếu nhi và đọc, kể diễn cảm*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Phạm Thị Việt - Nguyễn Thị Tuyết Nhung (2000). *Phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học*. NXB Giáo dục.
- [6] Jeanne M. Machado (2008). *Những kinh nghiệm của trẻ mầm non trong nghệ thuật ngôn ngữ: Sự hình thành và phát triển khả năng đọc viết*. Tài liệu dịch, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.

## Biện pháp phát triển vốn từ tiếng Việt...

(Tiếp theo trang 120)

dụng tiếng dân tộc phù hợp, không phải tất cả các từ đều phải giải thích bằng tiếng dân tộc. Do đặc điểm tư duy của trẻ 4-5 tuổi là tư duy trực quan hành động, mọi sự vật hiện tượng trẻ phải được nhìn thấy, được sử dụng các giác quan để trải nghiệm thì trẻ mới có hứng thú, vì vậy, khi cung cấp từ và giải thích từ phải gắn với ngữ cảnh cụ thể, phải có đồ dùng trực quan và đồ dùng trực quan lựa chọn phải phù hợp với từ và kết hợp với lời giải thích. Lời giảng giải của GV phải cô đọng, ngắn gọn, dễ hiểu và hấp dẫn đối với trẻ.

\*\*\*

PTNN nói chung và phát PTVTTV cho trẻ DTTS nói riêng là nhiệm vụ vô cùng quan trọng và cần thiết. Vốn từ tiếng Việt được mở rộng là điều kiện thuận lợi cho hoạt động giao tiếp và tư duy, đồng thời nó là tiền đề bền vững giúp trẻ phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển vốn từ để trẻ tự tin hơn trong giao tiếp và tiếp thu kiến thức ở các bậc học tiếp theo. Muốn đạt được hiệu quả trong việc tổ chức các hoạt động

nhằm PTNN nói chung và PTVTTV nói riêng cần có những biện pháp giáo dục phù hợp, đồng thời cần có những tác động sư phạm để trẻ có cơ hội được tiếp xúc, suy nghĩ và ấn tượng sâu hơn về sự vật, hiện tượng. Từ đó, trẻ có thêm vốn từ sinh động, đặc sắc để miêu tả sự vật, hiện tượng và sử dụng hợp lý trong quá trình giao tiếp giúp cho lời nói thêm sắc bén, linh hoạt và biểu cảm. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Thị Bắc Lý - Phan Thị Hồng Xuân - Nguyễn Thị Thu Nga (2012). *Giáo trình tiếng Việt và tiếng Việt thực hành*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Mai Ngọc Chừ - Vũ Đức Nghiệu - Trần Trọng Phiến (1990). *Cơ sở ngôn ngữ học tiếng Việt*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Lưu Thị Lan (1996). *Những bước phát triển ngôn ngữ trẻ em từ 1-6 tuổi*. Luận án tiến sĩ Khoa học Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Đinh Hồng Thái (2015). *Giáo trình phát triển ngôn ngữ trẻ em tuổi mầm non*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Nguyễn Hà Kim Giang - Vũ Thị Ngọc Minh (2007). *Một số biện pháp phát triển vốn từ tiếng Việt cho trẻ mầm non các dân tộc thiểu số*. Tạp chí Giáo dục, số 154, tr 14-16.